



THE
WORLD
BANK



Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

BẢN TIN TUẦN

Tuần 21 (từ 22/5 – 27/5/2017)



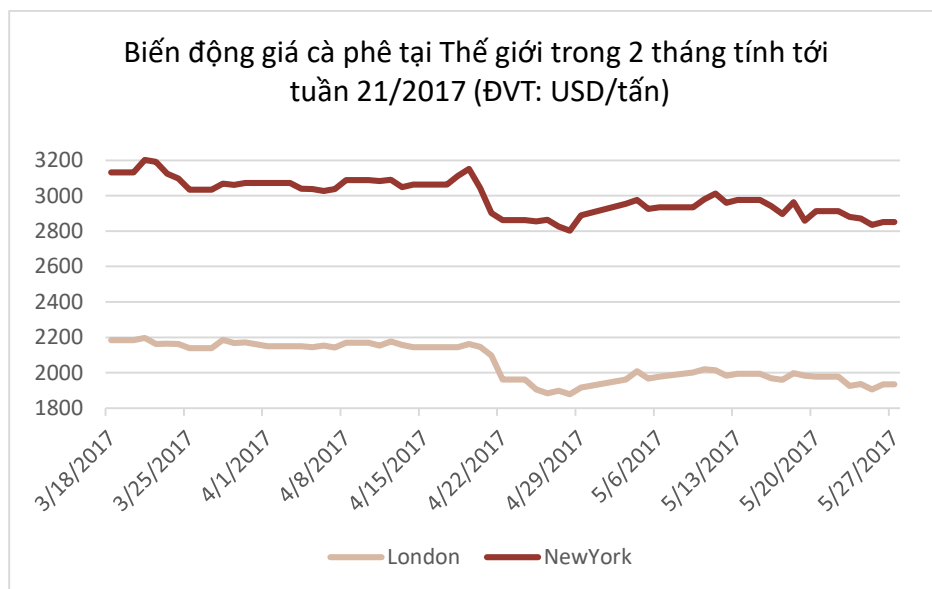
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Hôm nay (26/05) giá cà phê tại thị trường Việt Nam và thế giới đều tăng trở lại

Sáng 26/5, giá cà phê tại khu vực Tây Nguyên tăng trở lại 600 ngàn đồng/tấn, lên mức 41,9 - 42,6 triệu đồng/tấn

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Biến động giá cà phê tại Thế giới trong 2 tháng tính tới tuần 21/2017 (ĐVT: USD/tấn)



Nguồn: AGROINFO tổng hợp

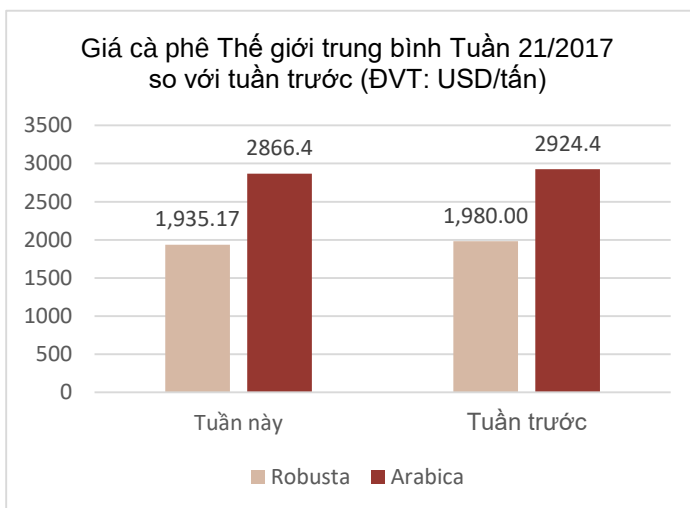
Theo nhận định của Rabobank, giá cà phê sẽ chịu tác động mạnh trước khả năng thời tiết bất lợi tại Brazil, và Rabobank vừa nâng dự báo thâm hụt cà phê toàn cầu thêm 1 triệu bao cho niên vụ tới, nhờ kỳ vọng tiêu dùng tăng.

Hôm nay (26/05) giá cà phê tại thị trường Việt Nam và thế giới đều tăng trở lại. Giá cà phê Robusta trên sàn London kỳ hạn



07/17 tăng trở lại 29 USD/tấn hay +1,52% lên mức 1.934 USD/tấn, các kỳ hạn khác cũng tăng 17 - 26 USD/tấn. Giá cà phê arabica trên sàn New York kỳ hạn 07/17 tăng trở lại 0,75 cent/lb hay +0,58% lên mức 129,30 cent/lb, các kỳ hạn khác cũng tăng 0,65 - 0,70 cent/lb.

Trong tuần giá cà phê Robusta BQ trên sàn London đạt 1.935,4 USD/tấn, giảm 2,25% so với tuần trước nhưng tăng 17,4% so với cùng kỳ năm 2016, giá cao nhất trong tuần đạt 1.977 USD/tấn, giá thấp nhất là 1.905 USD/tấn. Trong khi đó giá cà phê Arabica trên sàn kỳ hạn New York bình quân trong tuần đạt 2.924,4 USD/tấn giảm 1,6% so với tuần trước và cao hơn 8,2% so với cùng thời điểm năm 2016.



Nguồn: AGROINFO tổng hợp

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT

Tồn kho Arabica trên sàn kỳ hạn New York đã tăng 2.741 bao vào ngày 25/5/2017 đưa mức tồn kho về mức 1.458.091 triệu bao.

Trong dự báo đầu tiên cho niên vụ 2017/18, USDA tại Bogota cho rằng xuất khẩu cà phê của Colombia – mà Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất – tăng 50.000 bao lên 13,19 triệu bao. Lượng xuất khẩu này sẽ là lượng cao nhất từng được ghi nhận từ niên vụ 2012/13, và tăng tới 79% so với mức thấp cách đây 5 năm.

USDA dự báo sản lượng cà phê của Colombia sẽ tăng nhẹ 100.000 bao trong niên vụ 2017/18 lên mức cao nhất trong 25 năm, đạt 14,6 triệu bao.

USDA tại Jakarta cho rằng sản lượng cà phê của Indonesia – nước sản xuất cà phê lớn thứ 4 thế giới, sau Brazil, Việt Nam và Colombia – sẽ đạt 10,9 triệu bao trong niên vụ 2017-18, kéo dài từ tháng 4 năm nay tới tháng 3 năm sau. Mức sản lượng này tương đương mức tăng 300.000 bao so với niên vụ trước nhưng vẫn thấp hơn nhiều mức sản lượng cao kỷ lục 12,1 triệu bao ghi nhận trong niên vụ 2015/16.

USDA dự báo xuất khẩu cà phê của Indonesia sẽ tăng 100.000 bao trong niên vụ 2017/18 lên 7,2 triệu bao, mạnh hơn nhiều so với dự báo ban đầu.



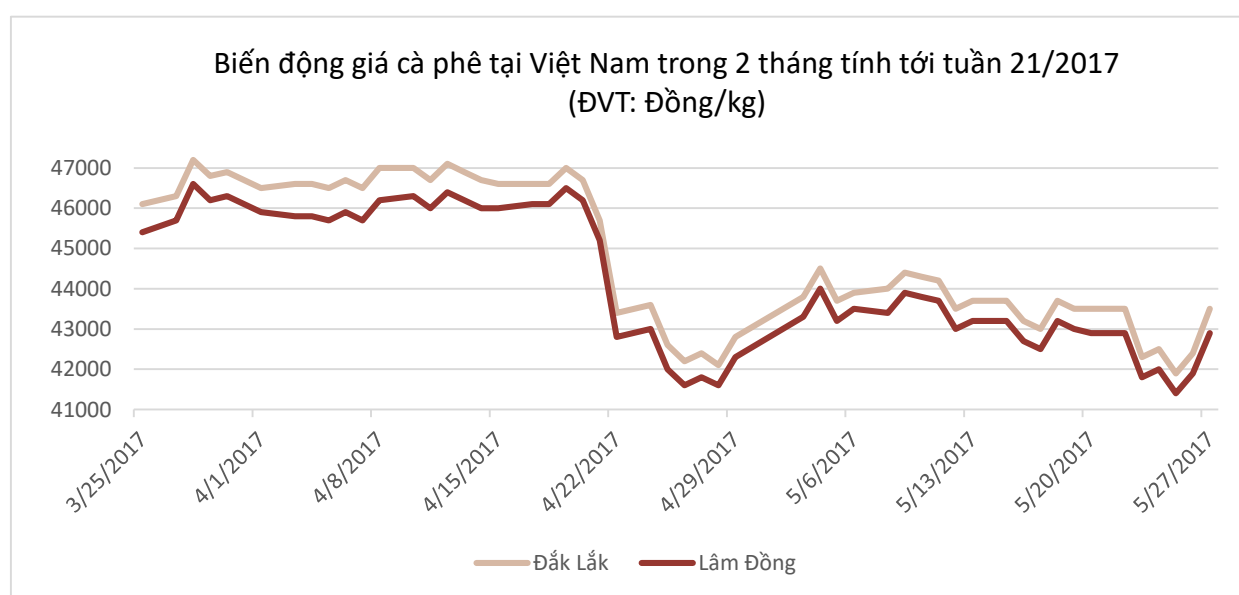
Do dự báo tiêu dùng được nâng lên, thâm hụt cà phê toàn cầu niên vụ 2017/18 sẽ lên tới 6,8 triệu bao, cao hơn 1,5 triệu bao so với dự báo đưa ra lần trước. Rabobank tiếp tục dự báo sản xuất cà phê toàn cầu niên vụ tới đạt 153 triệu bao, bao gồm 49,2 triệu bao từ Brazil. Mặc dù dự báo này tương đương mức giảm 4,8 triệu bao so với niên vụ hiện tại nhưng vẫn cao hơn nhiều so với con số dự báo mà Conab – cơ quan nông nghiệp quốc gia Brazil, đưa ra ở mức 45,6 triệu bao.

Trong dự báo đầu tiên về cung – cầu cà phê Brazil niên vụ 2017-18, USDA dự báo xuất khẩu cà phê của nước này sẽ đạt 33 triệu tấn – tương đương mức xuất khẩu hồi năm ngoái.

Tuy nhiên, dù USDA hạ dự báo sản lượng cà phê Brazil thêm 4 triệu bao, xuống còn 52,1 triệu bao, vẫn cao hơn ước tính của nhiều nhà phân tích khác.

Safras dự báo sản lượng cà phê Brazil niên vụ 2017-18 là 52,1 triệu bao, Rabobank dự báo mức 49,2 triệu bao, trong khi Conab dự báo mức sản lượng 45,6 triệu bao.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

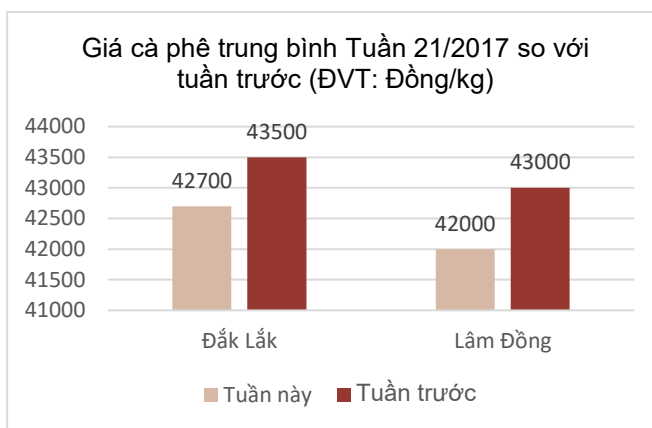


Nguồn: AGROINFO tổng hợp

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT), năm 2016, Việt Nam đã xuất khẩu 1,79 triệu tấn cà phê, giá trị thu về là 3,36 tỉ đô la Mỹ, tăng gần 34% về lượng và gần 26% về giá trị so với năm 2015. Giá cà phê xuất khẩu bình quân năm 2016 đạt 1.872 đô la Mỹ/tấn, giảm 6% so với năm 2015.



Qua năm 2017, giá cà phê trên thị trường bắt đầu tăng lên, đồng nghĩa với đó, giá xuất khẩu cà phê của doanh nghiệp cũng tăng tương ứng. Số liệu của Bộ NN&PTNT cho thấy, giá cà phê xuất khẩu bình quân trong quý đầu tiên của năm nay là 2.267 đô la Mỹ/tấn, tăng hơn 33% so với cùng kỳ năm 2016. Vì thế, trong quý này, dù Việt Nam xuất khẩu 592.000 tấn, giảm gần 11% về lượng nhưng giá trị thu về là 1,34 tỉ đô la Mỹ, tăng 19% về giá trị so với cùng kỳ.



Nguồn: AGROINFO tổng hợp

Sáng 26/5, giá cà phê tại khu vực Tây Nguyên tăng trở lại 600 ngàn đồng/tấn, lên mức 41,9 - 42,6 triệu đồng/tấn. Kết thúc tuần giá cà phê tại thị trường Đắk Lắk giảm 2,1% so với tuần trước và cao hơn 18% so với cùng kỳ năm 2016. Giá cao nhất trong tuần đạt 43.500 VNĐ/kg, giá thấp nhất trong tuần 41.900 VNĐ/kg.

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT

Trong giai đoạn 2012-2016, kim ngạch xuất khẩu cà phê đạt khoảng trên 1 tỷ USD/năm, có xu hướng giảm về kim ngạch. Năm 2016, kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang EU đạt 1,43 tỷ USD, tăng 4,51% so với cùng kỳ năm ngoái.

Về thị trường, năm 2016, Đức, Tây Ban Nha, Italy là 3 thị trường nhập khẩu cà phê lớn nhất trong khối EU của Việt Nam, chiếm 31,3% thị phần.

Đối với thị trường EU, mặt hàng cà phê chưa rang, không có cafein (mã HS 090111) hiện đang đứng đầu về kim ngạch, năm 2016 đạt 1,40 triệu USD, tăng 4,78% so với cùng kỳ năm ngoái. Đứng thứ hai là mặt hàng cà phê mã HS 090112, với kim ngạch năm 2016 là 26,28 triệu USD, giảm 4,88 % so với năm 2015. Mặt hàng cà phê mã HS 090121 đứng thứ 3.

Hiệp hội Cà phê Ca cao Việt Nam (Vicofa) đã đưa ra dự báo sơ bộ sản lượng cà phê của Việt Nam trong niên vụ 2017/2018 khoảng trên dưới 1,4 triệu tấn, tức là thấp hơn hoặc tương đương niên vụ trước.

Tại Việt Nam, niên vụ cà phê thường được tính từ tháng 10 năm trước và kết thúc vào hết tháng 9 năm sau. Còn Bộ NN&PTNT thường lấy năm lịch (từ tháng 1 đến 12 hằng năm) để thống kê xuất khẩu và đưa ra những số liệu hàng tháng. Do đó, số liệu của Vicofa và Bộ Nông nghiệp công bố có thể khác nhau do căn cứ vào hai mốc thời gian khác nhau.



TIN DỊCH BỆNH

Diễn biến dịch bệnh trên cây cà phê tại một số địa phương trong tuần qua như sau:

LÂM ĐỒNG:

Tình hình dịch bệnh trong tuần:

Sâu đục thân: Ít biến động so với kỳ trước, gây hại 250ha cà phê chè (nhiễm trung bình 150ha) tại Đà Lạt, TLH 11,2 – 30%.

Bọ xít muỗi: Nhiễm rải rác 2.728,8ha tại Lạc Dương, Đà Lạt, Đam Rông (150ha nhiễm nặng), tăng 631,6ha so với kỳ trước, TLH 5,5 -34%.

Mọt đục cành: Gây hại nhẹ 6581,5ha tại các khu vực trồng cà phê của tỉnh, giảm 1.065,2ha so với kỳ trước, TLH 12,5 - 25%.

Rệp sáp: Gây hại rải rác tại các khu vực trồng cà phê của tỉnh 7.470,2ha (tăng 1.041,8ha so với kỳ trước), TLH 8,5- 20%...

Dự báo thời gian tới:

Hiện nay sâu đục thân có mật số thấp khoảng 1-2 con/thân cây, chủ yếu đang ở giai đoạn sâu non tuổi 4- 5, khuyến cáo nông dân chủ động phòng trừ các biện pháp tỉa cành, thu gom tiêu hủy các cây bị hại.

Bọ xít muỗi có xu hướng gia tăng, trên các diện tích cà phê chè đang phát triển chồi, lá non mạnh. Chú ý kiểm tra đồng ruộng và phòng trừ kịp thời.

Rệp sáp hại cà phê có xuất hiện trên cà phê chè, cà phê vối gia tăng thời kỳ phát triển quả. Khuyến cáo nông dân kiểm tra đồng ruộng để phòng trừ kịp thời..

ĐẮK LẮK:

Tình hình dịch bệnh trong tuần: Rệp sáp TLH: 25-35%, DTN 29ha (Krông Pắc, Ea Kar, Lắk); Rệp sáp mềm xanh TLH: 4-8%; Mọt đục cành TLH: 15-25%, DTN 4ha (EaKar); Bọ net TLH 5-14%, DTN 2,5ha (EaKar); Nấm hồng TLH: 2-5%, Lở cổ rễ TLH: 3-6%; Rỉ sắt TLB: 2-7%; Đốm mắt cua TLH: 3-5%; Tuyến trùng TLH: 3-8%; Khô cành TLH: 2-6%; Thán thư TLB: 10-15%, DTN 3ha (Krông Pắc)..

Dự báo thời gian tới: Rệp sáp tiếp tục gây hại cục bộ tại các vùng chưa có mưa, mưa ít. Rệp sáp mềm xanh, bệnh gỉ sắt, tuyến trùng... phát sinh gây hại tăng dần.

ĐẮK NÔNG:

Tình hình dịch bệnh trong tuần: Các đối tượng gây hại như: Bệnh nấm hồng diện tích nhiễm 2,1 ha, tỷ lệ hại 16,7 – 25% (tăng 2,1 ha so với kỳ trước), gây hại chủ yếu tại huyện Cư Jút.

Ngoài ra bệnh khô cành, gỉ sắt, thối thân; mọt đục cành, sâu đục thân, cành, rệp vảy,... gây hại rải rác ở các vùng, tỷ lệ hại thấp.

Dự báo thời gian tới: Cần đề phòng các đối tượng như: Bệnh gỉ sắt, đốm mắt cua, thán thư, khô cành, thối thân, rầy rệp, sâu đục thân, tuyến trùng hại rễ,... và một số bệnh do sinh lý (cụ thể vàng lá sinh lý).



Nguồn tham khảo:

- <http://www.ico.org/>
- <http://www.reuters.com/>
- <http://www.agrimoney.com/>
- <http://vinanet.vn/>
- <http://giacaphe.com/>



Bản tin được thực hiện bởi **AGROiNFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn